

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày 18-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hữu Tấn;

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Triều Mên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1994, tại tỉnh An Giang; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện tại: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969 và bà Trần Thị K, sinh năm 1970; bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo; có chồng là Nguyễn Thanh S, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Dịch vụ Chăm sóc Thanh T; địa chỉ: Đường DT 744, ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Tấn C, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 08/01/2019. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông P:

1. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành X, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Ông X đã uỷ quyền cho ông S tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Thị L mua 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng chạm khắc hình dạng con rồng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng hình dạng hạt châu và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của một người bán hàng rong tại huyện C, tỉnh An Giang để làm trang sức.

Đến tháng 10/2018, do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định mang số trang sức vàng giả nêu trên đem đến Dịch vụ Cầm đồ Thanh T cạnh đường DT744, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương do ông Huỳnh Tấn C làm quản lý để cầm cố. L đến Dịch vụ Cầm đồ Thanh T lấy tên giả là H và nói dối với ông C số trang sức này là vàng 18k thật, khi mua có biên nhận mua hàng nhưng do mẹ của L bị bệnh nặng cần tiền chữa bệnh gấp nên chưa tìm thấy biên nhận. Ông C tin tưởng đồng ý cầm cố số trang sức nêu trên. Với thủ đoạn trên, từ ngày 01/10/2018 đến ngày 06/10/2018, L đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) của Dịch vụ Cầm đồ Thanh T, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2018, L đem 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng chạm khắc hình dạng con rồng đến Dịch vụ Cầm đồ Thanh T cầm cố với giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 04/10/2018, L đem 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng hình dạng hạt châu và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng đến Dịch vụ Cầm đồ Thanh T cầm cố với giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/10/2018, L điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 67H7 – 0740 đến Tiệm bạc N, địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương mua 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng có hình bông mai và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng với giá 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) để tiếp tục đem đi cầm cố. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L đem 02 lắc tay này đến Dịch vụ Cầm đồ T và yêu cầu ông C cầm cố với giá

10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Lúc này, ông C nghi ngờ nên kiểm tra thì phát hiện 02 lắc tay này là vàng giả, tiếp tục kiểm tra 02 lắc tay và 01 dây chuyền L cầm cổ 02 lần trước thì phát hiện tất cả đều là vàng giả nên ông C trình báo Công an xã A. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 06 và ngày 07/10/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành niêm phong thu giữ vật chứng: 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng chạm khắc hình dạng con rồng; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng hình dạng hạt châu; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng có hình bông mai; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng và 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 67H7 – 0740.

Theo Biên bản xác minh ngày 16/10/2018 tại Tiệm vàng B, địa chỉ tại khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương và Kết luận giám định số 1461/C09B ngày 22/3/2019 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Qua kiểm tra xác định 04 lắc tay và 01 dây chuyền nêu trên đều không phải là vàng, cụ thể: 01 (một) lắc tay nam có hình con rồng bằng kim loại màu vàng có thành phần kim loại đồng (Cu) 75,4%; 01 (một) lắc tay nữ có đính đá trắng bằng kim loại màu vàng có thành phần kim loại đồng (Cu) 87,89%; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng có thành phần kim loại đồng (Cu) 94,91%; 01 (một) lắc tay nữ bằng kim loại màu vàng có hình bông mai có thành phần kim loại đồng (Cu) 93,87%; 01 (một) lắc tay nam bằng kim loại màu vàng có thành phần kim loại đồng (Cu) 93,87%.

Đối với xe mô tô biển số 67H7 – 0740 do cha chồng của L là ông Nguyễn Văn P đứng tên chủ sở hữu. Ông P đã chết vào năm 2013. Từ năm 2013 chiếc xe này do ông Nguyễn Thanh S (con ruột ông P và là chồng của bị cáo L) quản lý, sử dụng. Ông S thường xuyên cho L mượn xe này làm phương tiện đi lại. Ông S không biết L sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội. Do đó, ngày 09/12/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe này cho ông S.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 07/10/2018, L bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) cho ông Huỳnh Tấn C là người đại diện hợp pháp của bị hại, ông C không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSBC ngày 24/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, nội dung bản Cáo trạng số 39/CT-VKSBC ngày 24/01/2019.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L đã thành khẩn khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ thu

giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 06/10/2018, tại Dịch vụ Chăm đồ T cạnh đường DT744, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị L đã có hành vi sử dụng 04 lắc tay và 01 dây chuyền là kim loại mạ màu vàng để lừa đảo Dịch vụ Chăm đồ T tin tưởng là vàng thật nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, tổng số tiền mà L chiếm đoạt là 45.000.0000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2018, L đem 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng chạm khắc hình dạng con rồng đến Dịch vụ Chăm đồ T cầm cố với giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 04/10/2018, L đem 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng hình dạng hạt châu và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng đến Dịch vụ Chăm đồ T cầm cố với giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 06/10/2018, L đem 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng có hình bông mai và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng đến Dịch vụ Chăm đồ T và yêu cầu ông C cầm cố với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) thì bị phát hiện và bắt giữ.

Hành vi của Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Việc bị cáo bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của bị hại. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 do bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đối với hành vi phạm tội bị cáo L thực hiện lần cuối cùng ngày 06/10/2018 chưa đạt do bị phát hiện nên khi xem xét quyết định mức hình phạt sẽ áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo L đối với hành vi này.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 06/10/2018 bị cáo L đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 67H7 – 0740: Chiếc xe này do ông Nguyễn Văn P (cha chồng của L) đứng tên chủ sở hữu. Ông P đã chết vào năm 2013. Từ năm 2013, chiếc xe này do ông Nguyễn Thanh S (con ruột ông P và là chồng của bị cáo L) quản lý, sử dụng. Ông S thường xuyên cho L mượn xe này làm phương tiện đi lại. Ông S không biết L sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội. Do đó, ngày 09/12/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe này cho ông S là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Ngày 07/10/2018, L đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) cho ông Huỳnh Tấn C là người đại diện hợp pháp của bị hại, ông C không yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn xin bãi nại đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

Đối với những vật chứng gồm: 01 (một) lắc nam có hình dạng con rồng bằng kim loại màu vàng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) lắc nữ có đính đá trắng bằng kim loại màu vàng; 01 (một) lắc nam bằng kim loại màu vàng và 01 (một) lắc nữ bông hoa mai bằng kim loại màu vàng. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục thực hiện biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị L cho đến ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) lắc nam có hình con rồng bằng kim loại màu vàng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) lắc nữ có đính đá trắng bằng kim loại màu vàng; 01 (một) lắc nam bằng kim loại màu vàng và 01 (một) lắc nữ bông hoa mai bằng kim loại màu vàng.

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Thanh Trúc

